

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày: 15/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Phương;

Ông Trần Nghiệp Hồng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Yn Kim S; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 22/01/1997 tại Thành phố ; nơi đăng ký thường trú: đường X, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Yn Chí V và bà Trương Tuệ M; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án: Ngày 02/02/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội bị cáo phải chấp hành hình phạt là 02 năm 06 tháng tù (theo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2022; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 03/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án hình sự sơ thẩm số 254/2023/HS-ST), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2023; Từ ngày 13/6/2023 bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh, chuyển tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11; Có mặt.

2. Lý Cao C1; tên gọi khác: **Bé Năm;** sinh ngày 13/4/1996 tại Thành phố ; nơi đăng ký thường trú: đường N, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Hồng P và bà Phạm Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 29/12/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án hình sự sơ

thẩm số 529/2020/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2021; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 07/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng (theo Quyết định số 37/QĐ-TA); ngày 31/8/2023, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Có mặt.

3. Quan Lâm Chí C2; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 21/9/1994 tại Thành phố ; nơi đăng ký thường trú: đường P, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quan Văn K và bà Lâm Thị L; bị cáo có vợ nhưng không đăng ký kết hôn, có 02 con; tiền án: Ngày 16/12/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (theo bản án hình sự sơ thẩm số 97/2020/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2022; tiền sự: Không có; nhân thân: Không có; ngày 29/9/2023, bị tạm giữ, tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh trong vụ án khác; Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Hứa Văn K, sinh năm 1995; địa chỉ: đường P, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1984; địa chỉ: đường H, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Ông Trần Nghĩa C, sinh năm 1995; địa chỉ: đường P, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1992; địa chỉ: Nhà không số, đường, ấp 3, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992; địa chỉ: đường Phan Văn H, ấp 5, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng sáng ngày 13/4/2023, Yn Kim S điều khiển xe Dream (không rõ biển số) đến nhà Nguyễn Hồng T, địa chỉ: 855 Hồng Bàng, Phường 9, Quận 6, thì thấy Lý Cao C1 đang ngủ. S kêu Cao C1 dậy, rủ đi trộm cắp tài sản, Cao C1 đồng ý. S mang theo 01 mô lét, bộ đồ án rồi điều khiển xe hiệu Dream trên chõ Cao C1 qua nhiều tuyến đường. Khi đi ngang nhà số 05 Phan Xích Long, Phường 16, Quận 11, S phát hiện bên trong nhà có 01 xe mô tô hiệu Vario, biển số 63B2-718.49 của anh Hứa Văn K, 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 70D1-062.60 của anh Trần Thanh H và 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 79H1-299.13 của anh Trần Nghĩa C. S chỉ cho Cao C1 rồi dừng xe cách nhà vài mét. Cả 02 đi bộ tiếp cận, S dùng mô lét trên cật ổ khóa cửa. Do muốn trộm cắp cả 03 xe nên S chõ Cao C1 về lại nhà T, rủ thêm Quan Lâm Chí C2 và Thọ (chưa rõ lai lịch) trộm cắp xe, Chí C2 và Thọ đồng ý. Chí C2 điều khiển xe mô tô hiệu Max (chưa rõ biển số) chõ S, Thọ điều khiển xe

mô tô hiệu Dream chở Cao C1 quay lại nhà trên. Tất cả dùng xe cách nhà trên vài mét, Chí C2 và Thọ đứng canh giới, S và Cao C1 đi bộ vào trong nhà. S dùng đoạn bẻ khóa xe mô tô hiệu Sirius, biển số 70D1-062.60, Cao C1 dùng đoạn bẻ khóa xe mô tô hiệu Sirius, biển số 79H1-299.13 rồi đẩy ra khỏi nhà. Cao C1 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 79H1-299.13, S điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 70D1-062.60, Chí C2 điều khiển xe Max, Thọ điều khiển xe Dream cùng rời khỏi khu vực trên. Trên đường về nhà T, Chí C2 bị té xe. Cả nhóm cất giấu 02 xe trên trước nhà 853/18 Hồng Bàng, Phường 9, Quận 6 và tháo biển số xe ném bỏ.

Lúc này, Chí C2 nói vừa bị té xe nên không tiếp tục tham gia trộm cắp nữa và nằm ngủ. Cho nên, Thọ điều khiển xe Dream, S điều khiển xe Sirius chở Cao C1 quay lại nhà số 05 Phan Xích Long, Phường 16, Quận 11. Khi đến nơi, S vào trong đẩy xe mô tô hiệu Vario, biển số 63B2-718.49 ra khỏi nhà. Cao C1 ngồi trên xe để điều khiển lái, S điều khiển xe Sirius, dùng chân đẩy phía sau xe Cao C1, Thọ điều khiển xe Dream cùng về nhà T, cất giấu xe trên trước nhà 853/18 Hồng Bàng, Phường 9, Quận 6, xe Dream và xe Max cũng giao cho T.

Sau khi trộm cắp lần thứ 2, đi về nhà T, Cao C1, Thọ đi ngủ. S báo việc trộm cắp cho T biết. Sau đó, T bán 02 xe Sirius rồi chia cho S 2.000.000 đồng, Cao C1 1.000.000 đồng, Chí C2 1.000.000 đồng; T bán xe Vario rồi chia cho S 800.000 đồng, Cao C1 800.000 đồng (Chí C2 không được chia vì không tham gia). Số tiền trên các bị can đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 45 ngày 07/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 11, kết luận: xe mô tô hiệu Vario, biển số 63B2-718.49, trị giá 33.750.000 đồng; xe mô tô hiệu Sirius, biển số 70D1-062.60 trị giá 6.775.000 đồng; xe mô tô hiệu Sirius, biển số 79H1-299.13 trị giá 7.850.000 đồng. Tổng cộng giá trị 03 chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt là: 48.375.000 đồng.

Ngày 21/4/2023, ông Hứa Văn K phát hiện nhóm “Hội mua bán xe không giấy, xe noop TPHCM” trên mạng xã hội Facebook có tài khoản “HuyPham” đăng bán xe mô tô hiệu Vario, biển số 71B4-659.32. Ông K liên lạc giả vờ mua xe rồi hẹn gặp Phạm Thanh H. H dẫn ông K đến tiệm cầm đồ địa chỉ: 108/5 Phan Văn Hón, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn của Nguyễn Văn H1. Sau khi xác nhận trùng số khung, số máy, bị hại Hứa Văn K trình báo Công an Quận 11.

Tại Cơ quan điều tra, Yên Kim S, Lý Cao C1, Quan Lâm Chí C2 thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Các bị cáo không biết Nguyễn Hồng T bán xe trộm cắp cho ai.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thanh H trình bày: Ngày 15/4/2023, qua mạng xã hội Facebook, H mua xe mô tô hiệu Vario, gắn biển số 71B4-659.32 từ Nguyễn Hoài N với giá 15.700.000 đồng. Khi mua xe, N cho biết xe mua lại từ chủ cũ đã làm mất giấy tờ. Ngày 20/4/2023, H mang xe trên cầm cố tại tiệm cầm đồ địa chỉ: 108/5 Phan Văn Hón, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn của ông Nguyễn Văn H1 với giá 8.000.000 đồng. H không biết việc trộm cắp tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H1 trình bày: Ngày 20/4/2023, H mang xe trên cầm cố cho H1 tại tiệm cầm đồ địa chỉ: 108/5 Phan Văn Hón, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn với giá 8.000.000 đồng. H1 không biết việc trộm cắp tài sản.

Tiến hành xác định địa điểm, H xác định mua xe mô tô hiệu Vario, gắn biển số 71B4-659.32 tại tiệm sửa xe, địa chỉ 195 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận

Bình Tân. Tại đây, Cơ quan điều tra phát hiện Nguyễn Hoài N, Tô Đức Nh và thu giữ các xe mô tô hiệu Sirius, gắn biển số 61E1-075.13 và xe mô tô hiệu Exciter, gắn biển số 59N1-606.93.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoài N trình bày: Chiều ngày 14/4/2023, Hải (không rõ lai lịch) kêu N đến nhận xe mô tô hiệu Vario, biển số 71B4-659.32 tại trước chung cư ở đường số 7, phường An Lạc, quận Bình Tân. Ngày 16/4/2023, Hải kêu N giao xe trên cho H nên N mang xe đến tiệm sửa xe của Nh, địa chỉ 195 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân để rửa. Khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, N gặp H rồi chở H đến tiệm sửa xe để tiến hành việc mua bán xe trên. Khi lấy xe trên, Hải cho biết xe của người quen làm mất giấy tờ, nhờ bán giúp. N không biết việc trộm cắp tài sản. Các xe mô tô hiệu Sirius, gắn biển số 61E1-075.13 và xe mô tô hiệu Exciter, gắn biển số 59N1-606.93 là do Hải đưa cho N giữ, không biết nguồn gốc xe.

Tại Cơ quan điều tra, Tô Đức Nh trình bày: Ngày 16/4/2023, N mang xe trên đến tiệm sửa xe của Nh, địa chỉ 195 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân để rửa. Nh không biết việc trộm cắp tài sản. Các xe mô tô hiệu Sirius, gắn biển số 61E1-075.13 và xe mô tô hiệu Exciter, gắn biển số 59N1-606.93 là do N đưa Nh rửa xe.

Qua xác minh được biết Nguyễn Hồng T đã chết vào ngày 28/4/2023.

Vật chứng không thu giữ được:

- 01 mỏ lết, 01 bộ đoạn, là công cụ các bị cáo dùng trộm cắp tài sản rồi ném bỏ.
- Biển số 63B2-718.49, biển số 70D1-062.60, biển số 79H1-299.13, là biển số của các xe bị trộm cắp, các bị cáo tháo rồi ném bỏ.
- 01 xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số), 01 xe mô tô hiệu Max (không rõ biển số) là phương tiện trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã giao cho T, không rõ T đã mang đi đâu.

Vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Vario, số khung MH1KF4117JK350893, số máy: KF411E351852, gắn biển số 71B4-659.32 là tài sản bị trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại ông Hứa Văn K. Còn biển số 71B4-659.32 do các bị cáo gắn vào xe trộm cắp, qua xác minh được cấp cho anh Lê Đỗ Minh Huy. Anh Huy đã đi khỏi nơi cư trú, không rõ nơi đến. Cơ quan điều tra tách riêng để tiếp tục làm rõ.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Hoài N:

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, số khung RLCUE1710JY257268, số máy: E3T6E377069, gắn biển số 61E1-075.13, qua xác minh là của bà Nguyễn Thị Liên. bà Liên giao xe trên cho anh Nguyễn Hoàng Nam, con ruột chị Liên sử dụng. Anh Nam bị trộm cắp xe trên tại Phường 12, quận Gò Vấp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã bàn giao xe trên cùng tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp xác minh theo thẩm quyền. Còn biển số 61E1-075.13, qua xác minh được cấp cho anh Nguyễn Văn Tính. Năm 2012, Anh Tính đã bán cho anh Đức (không rõ lai lịch). Cơ quan điều tra tách riêng để tiếp tục làm rõ.

- 01 xe mô tô hiệu Exciter, số khung RLCE55P10DY337973, số máy: 55P1-337991, gắn biển số 59N1-606.93, qua xác minh là của anh Nguyễn Văn Đạm.

Anh Đạm cho anh Phạm Quốc Việt mượn xe trên. Anh Việt bị trộm cắp xe trên tại Phường 4, Quận 8. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã bàn giao xe trên cùng tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xác minh theo thẩm quyền. Còn biển số 59N1-606.93, qua xác minh biển số trên được cấp cho anh Lọc Dách Hầm. Anh Hầm bán xe cho anh Cường, anh Cường bán xe cho anh Huy. Hiện anh Huy đã đi khỏi nơi cư trú, không rõ nơi ở. Cơ quan điều tra tách riêng để tiếp tục làm rõ.

- 01 USB chứa hình ảnh vụ việc.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hứa Văn K đã nhận lại tài sản. Ông Trần Thanh H, ông Trần Nghĩa C đã nhận bồi thường từ gia đình bị cáo Quan Lâm Chí C2, các bị hại không có yêu cầu gì khác. Gia đình bị cáo Chí C2 không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSQ11 ngày 12 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố các bị cáo Yn Kim S, Lý Cao C1, Quan Lâm Chí C2 tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Yn Kim S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực thi hành số 254/2023/HS-ST ngày 03/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả 02 bản án; bị cáo Lý Cao C1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Quan Lâm Chí C2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; đưa lưu hồ sơ 01 USB chứa hình ảnh vụ việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 03 giờ 00 ngày 13/4/2023, tại nhà số 5 đường Phan Xích Long, Phường 16, Quận 11, các bị cáo Yn Kim S, Lý Cao C1, Quan Lâm Chí C2 và đối tượng tên Thọ (chưa rõ lai lịch) đã có hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Sirius, biển số 70D1-062.60, trị giá 6.775.000 đồng của ông Trần Thanh H và xe mô tô hiệu Sirius, biển số 79H1-299.13, trị giá 7.850.000 đồng của ông Trần Nghĩa C rồi cất giấu 02 xe trên trước nhà số 853/18 đường Hồng Bàng, Phường 9, Quận 6. Sau đó, Thọ, S, Cao C1 quay lại nhà trên, tiếp tục lấy trộm xe mô tô hiệu Vario, biển số 63B2-718.49, trị giá 33.750.000 đồng của ông Hứa Văn K, trị giá tài sản chiếm đoạt của 02 lần tổng cộng là: 48.375.000 đồng.

Các bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác, các bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì tính tư lợi, lười lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Yn Kim S, Lý Cao C1, Quan Lâm Chí C2 phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên mang tính đồng phạm nhưng giản đơn vì giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Trong đó bị cáo S là người rủ rê việc trộm cắp, đồng thời bị cáo S và Cao C1 cũng chính là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản do đó bị cáo S phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn; bị cáo Chí C2 là đồng phạm giúp sức tích cực, cùng tham gia với bị cáo S, Cao C1 trộm cắp tài sản.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Kim S, Cao C1, Chí C2 đều đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Kim S và Cao C1 trong vụ án này đã 02 lần trộm cắp xe mô tô trị giá trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Gia đình bị cáo Quan Lâm Chí C2 đã liên hệ bồi thường thiệt hại cho các bị hại là ông Trần Thanh H và ông Trần Nghĩa C nên bị cáo Chí C2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Hồng T đã chết ngày 28/4/2023 nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với các đối tượng tên Thọ, Hải, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe mô tô hiệu Vario, số khung MH1KF4117JK350893, số máy: KF411E351852 là tài sản bị trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại - ông Hứa Văn K. Ông K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Các bị hại là ông Trần Thanh H, ông Trần Nghĩa C đã nhận tiền bồi thường từ gia đình bị cáo Quan Lâm Chí C2 và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- 02 xe mô tô thu giữ của Nguyễn Hoài N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã bàn giao các xe trên cùng tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp và Công an Quận 8 xác minh theo thẩm quyền. Các biển số xe 61E1-075.13 và 59N1-606.93, Cơ quan điều tra tách riêng để tiếp tục làm rõ.

- Đã lưu vào hồ sơ 01 USB chứa hình ảnh vụ việc.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 17, Điều 50, Điều 56, Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Yn Kim S;

Căn cứ vào Điều 17, Điều 50, Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý Cao C1;

Căn cứ vào Điều 17, Điều 50, Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Quan Lâm Chí C2;

Tuyên bố các bị cáo Yn Kim S, Lý Cao C1, Quan Lâm Chí C2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Yn Kim S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực thi hành số: 254/2023/HS-ST ngày 03/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023.

Xử phạt bị cáo Lý Cao C1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2023.

Xử phạt bị cáo Quan Lâm Chí C2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2023.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 15 tháng 3 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Phương;

Ông Trần Nghiệp Hồng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, đối với:

Bị cáo Yn Kim S; sinh năm: 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Lý Cao C1, sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Quan Lâm Chí C2, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 17, Điều 50, Điều 56, Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Yn Kim S;

Căn cứ vào Điều 17, Điều 50, Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý Cao C1;

Căn cứ vào Điều 17, Điều 50, Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Quan Lâm Chí C2;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Yn Kim S, Lý Cao C1, Quan Lâm Chí C2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Yn Kim S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực thi hành số: 254/2023/HS-ST ngày 03/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **13/6/2023**.

Xử phạt bị cáo Lý Cao C1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **31/8/2023**.

Xử phạt bị cáo Quan Lâm Chí C2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **29/9/2023**.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 15 tháng 3 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2024/HSST-QĐTG

Quận 11, ngày 15 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Phương;
- Ông Trần Nghiệp Hồng.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Ỗn Kim S**, sinh năm 1997; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 197 Xóm Đất, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực thi hành số: 254/2023/HS-ST ngày 03/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **13/6/2023**.

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2024/HSST-QĐTG

Quận 11, ngày 15 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Phương;
- Ông Trần Nghiệp Hồng.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Quan Lâm Chí C2**, sinh năm 1994; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 307/26 đường Phan Văn Khỏe, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi

hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc